TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2020/HS-ST
Ngày: 09-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Huyên;

2. Bà Dương Thị Phương Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Đức Đ (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 14 tháng 4 năm 1989 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đức T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Nông Thị C, sinh năm 1991 và 01 con, sinh năm 2010;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 08/2017/QĐ-TA, ngày 13/10/2017, đến ngày 05/9/2019 thì chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2020 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)

** Bị hại:* Anh Nông Ích T, sinh năm 1999 - Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/6/2020, Hoàng Đức Đ, sinh năm 1989, trú tại Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đi qua nhà anh Nông Ích T, sinh năm 1999 ở cùng thôn. Thấy nhà không có người ở nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ dùng con dao mang theo luồn vào cửa bếp cậy thanh chốt bằng gỗ để mở cửa. Sau khi mở được cửa, Đ vào trong bếp rồi đi lên nhà chính, Đ đi đến chiếc giường kê tại gian lồi trong nhà, lật gối lên để tìm tài sản thì phát hiện dưới gối có một chiếc điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng, Đ cầm lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái đang mặc, khép cửa lại rồi đi về nhà. Sau khi trộm được điện thoại, Đ mượn chiếc xe môtô nhãn hiện Wave của anh Hoàng Văn K, sinh năm 1983, người cùng thôn để đi lên xã B, huyện N với mục đích bán chiếc điện thoại lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Khi đang ngồi tại quán nước thì anh Nông Ích T đến hỏi và lấy lại chiếc điện thoại và có đơn trình báo đến Công an huyện Ngân Sơn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24, ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ngân Sơn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 6 Pro 64 GB, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị mất là 3.842.000 đồng.

Trước cơ quan điều tra, Hoàng Đức Đ khai nhận, bản thân là người nghiện chất ma túy, do không có tiền nên ngày 17/6/2020 đã lén lút vào nhà anh Nông Ích T trộm cắp lấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 6 Pro 64 GB, màu đen, màn hình cảm ứng, mục đích đem bán lấy tiền mua ma túy. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSNS, ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Đức Đ về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đức Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ

09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xử phạt bị cáo 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Đức Đ khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo thấy biết mình có tội mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, họ đã có lời khai đầy đủ, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, kiểm sát viên không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Khoảng 14 giờ ngày 17/6/2020, Hoàng Đức Đ, sinh năm 1989, trú tại Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 6 Pro 64 GB, màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng có giá trị 3.842.000 đồng của anh Nông Ích T, người cùng thôn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm

ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, là đối tượng nghiện chất ma túy, muốn có tiền để mua ma túy về sử dụng nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt chính: Với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết. Cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có tài sản, thu nhập do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại là anh Nông Ích T không yêu cầu Hoàng Đức Đ bồi thường về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Vật chứng là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 6 Pro 64 GB, màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xét thấy không cần tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nông Ích T. Xét việc trả lại tài sản là hoàn toàn phù hợp, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng là 01 (một) con dao chặt bằng sắt màu đen có dính vết bẩn màu càng, có vết hàn gần tay cầm, lưỡi dao có nhiều vết lõm, dao dài 26cm, bản rộng 06 cm, cán dao bằng sắt dài 10cm, dao được tra cán gỗ dài 15cm được chuyển chi cục thi hành án dân sự để quản lý theo thẩm quyền. Xét đây là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao chặt bằng sắt cũ đã qua sử dụng, màu đen có dính vết bẩn màu vàng, có vết hàn gần tay cầm, lưỡi dao có nhiều vết lõm, lưỡi dao dài 26 cm, bản rộng dao 0,6cm. Cán dao bằng sắt dài 10cm; Dao được tra cán gỗ dài 15 cm.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười năm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Út Lệ